

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Bến Tre năm 2018

Thực hiện công văn số 6801/BKHĐT-HTX ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre đánh giá tình hình phát triển kinh tế tập thể 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2017, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2018 như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2017

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá về tình hình thực hiện 7 nguyên tắc của hợp tác xã

Nhìn chung, các nguyên tắc của hợp tác xã cơ bản được thực hiện tốt; bên cạnh đó, vẫn còn một vài nguyên tắc các hợp tác xã thực hiện chưa tốt như: nguyên tắc gắn kết về kinh tế của thành viên; về giáo dục, đào tạo và thông tin; về phát triển cộng đồng;... Do các thành viên HTX vẫn còn nặng về lợi ích cá nhân, chưa quan tâm nhiều đến lợi ích của tập thể, nên thực hiện cam kết theo hợp đồng dịch vụ và các quy định của điều lệ chưa tốt, còn trong chờ vào chính sách hỗ trợ từ Nhà nước; HTX chưa chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, người lao động; hiệu quả hoạt động của HTX còn hạn chế trên nhiều phương diện (vốn, công nghệ, trình độ, kỹ năng quản lý, việc liên kết với các doanh nghiệp,...), nên chưa đủ sức thu hút xã viên và các hộ sản xuất trên địa bàn tích cực tham gia.

2. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh.

a) Về số lượng, doanh thu và thu nhập.

Đến cuối tháng 8 năm 2017, toàn tỉnh có 68 hợp tác xã (HTX) và 01 Liên hiệp Hợp tác xã (LHHTX) được cấp giấy chứng nhận đăng ký HTX, LHHTX; trong đó, có 55 HTX¹ đang hoạt động ổn định, 12 HTX và 01 LH HTX tạm ngừng hoạt động thuộc diện giải thể, 01 HTX tạm ngừng hoạt động tạm thời; tổng vốn điều lệ của 55 HTX đang hoạt động là 227,158 tỷ đồng, với 29.570 thành

¹ Hoạt động trên 08 lĩnh vực: công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 04 HTX, xây lắp điện 04 HTX, nông nghiệp 21 HTX, thủy sản 07 HTX, tín dụng nhân dân 07 quỹ, thương mại - dịch vụ 05 HTX, giao thông - vận tải 06 HTX, tài nguyên - môi trường 01 HTX.

viên, số lao động thường xuyên 2.148 người và lao động thời vụ 4.552 người. Đã chuyển đổi 38 HTX theo Luật hợp tác xã năm 2012; thực hiện giải thể 02 HTX theo quy định. Ước đến cuối năm 2017, số lượng HTX toàn tỉnh là 71 HTX, trong đó có ít nhất 3 HTX có gắn với hoạt động hỗ trợ đầu vào - đầu ra của doanh nghiệp. Tổng doanh thu hoạt động của HTX năm 2017 ước đạt 2.000 triệu đồng, lợi nhuận trung bình 480 triệu đồng; thu nhập bình quân lao động thường xuyên từ 16 triệu đồng/người/năm (tùy theo ngành nghề).

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã thành lập khoảng 2.300 tổ, nhóm, câu lạc bộ hợp tác; trong đó, 820 tổ hợp tác (THT) hoạt động theo Nghị định 151/2007/CP của Chính phủ; phần lớn tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tín dụng, thủy sản; hiệu quả hoạt động tương đối tốt, bước đầu đã liên kết được giữa các hộ sản xuất, gắn kết với doanh nghiệp hỗ trợ đầu vào - đầu ra sản phẩm, năng lực quản lý từng bước được nâng lên.

b) Về số lượng thành viên, người lao động.

Ước đến cuối năm 2017, tổng số thành viên của HTX là 30.608 người, tăng 0,2% so với năm 2016 (30.608/30.083); giải quyết việc làm thường xuyên cho khoảng 2.148 lao động. Tổng số thành viên của THT khoảng 34.550 người.

c) Về trình độ cán bộ quản lý HTX, liên hiệp HTX, THT

Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã ước tính đến cuối năm 2017 là 456 người; trong đó trình độ trung cấp, sơ cấp là 202 người, trình độ đại học là 94 người.

Riêng đối với các THT, đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ không đồng đều và thường xuyên biến động. Trừ các THT trong lĩnh vực nông nghiệp được tập huấn ngắn hạn về kỹ thuật và công tác quản lý, hầu hết cán bộ quản lý THT không qua đào tạo cả ngắn hạn và dài hạn.

II. ĐÁNH GIÁ THEO LĨNH VỰC

1. Đối với lĩnh vực Nông nghiệp - Thủy sản

Hiện có 28 HTX đang hoạt động, gồm 7 HTX thủy sản và 21 HTX nông nghiệp; tổng số thành viên HTX khoảng 17.103 người, giải quyết việc làm 460 lao động thường xuyên và khoảng 4.031 lao động thời vụ; tổng vốn điều lệ đăng ký là 14.229 triệu đồng.

Nhiều HTX thủy sản hoạt động có hiệu quả sau chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã năm 2012, doanh thu 6 tháng đầu năm của các HTX thủy sản đạt 46 tỷ

đồng², góp phần tăng thu nhập cho thành viên và người lao động, đóng góp vào ngân sách Nhà nước, tạo việc làm và thu nhập thường xuyên cho thành viên và lao động nông thôn. Tuy nhiên, các HTX nông nghiệp hiệu quả hoạt động còn thấp, thị trường đầu ra và giá cả nguyên liệu đầu vào không ổn định, nhất là đối với các HTX trồng cây ăn quả, rau màu, cây giống hoa kiểng,....

2. Lĩnh vực Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp

Hiện có 04 HTX dịch vụ xây lắp điện với 37 thành viên, tổng vốn điều lệ 4.590 triệu đồng, thực hiện các công trình sửa chữa nhỏ, giải quyết việc làm cho 70 lao động thường xuyên và 66 lao động thời vụ. Qua khảo sát thực tế, có 02 HTX: HTX xây lắp điện Minh Thành và HTX xây lắp điện Hưng Phú hoạt động ổn định, doanh thu hàng năm khoảng 15,5 tỷ đồng, còn lại 02 HTX hoạt động cầm chừng.

Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp có 04 HTX với tổng vốn điều lệ đăng ký 1.340 triệu đồng, 44 thành viên, giải quyết việc làm cho 276 lao động thường xuyên và 90 lao động thời vụ. Thu nhập bình quân của người lao động thường xuyên khoảng 3,5 - 4 triệu đồng/tháng.

3. Lĩnh vực Thương mại - Dịch vụ, Kinh doanh tổng hợp

Hiện có 05 HTX với tổng vốn điều lệ đăng ký là 2.250 triệu đồng, tổng số 89 thành viên, giải quyết việc làm cho 34 lao động thường xuyên và 3 lao động thời vụ, thu nhập bình quân 5 triệu đồng/người/tháng. Các HTX trên lĩnh vực này hoạt động tương đối ổn định, tuy nhiên một số đơn vị còn khó khăn do giá thuê đất theo quy định của nhà nước quá cao như trường hợp của HTX thương mại dịch vụ Phương Đông.

4. Lĩnh vực tín dụng

Hiện có 07 Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND), với tổng số 12.240 thành viên, giải quyết việc làm cho 70 lao động thường xuyên, tổng vốn điều lệ đăng ký là 13.667 triệu đồng. Các QTDND trên địa bàn tỉnh luôn được Ngân hàng Nhà nước tỉnh quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; tuân thủ các quy định về công tác kế toán, quy trình hạch toán kế toán, đảm bảo thực hiện kịp thời, chính xác các nghiệp vụ phát sinh, đảm bảo an toàn vốn và tài sản.

5. Lĩnh vực Giao thông vận tải

² HTX Thủy sản Rạng Đông và HTX Thủy sản Đồng tâm có doanh thu trung bình 46 tỷ đồng, đạt 65,9% kế hoạch năm.

Hiện có 06 HTX, tổng số 1.460 thành viên, giải quyết việc làm cho 1.200 lao động thường xuyên và 260 lao động thời vụ, tổng vốn điều lệ đăng ký 171.111 triệu đồng.

Các HTX lĩnh vực giao thông vận tải đảm bảo cung ứng các dịch vụ quan trọng cho thành viên như: đăng ký lưu hành, bến bãi, luồng tuyến, tìm nguồn hàng, nguồn khách, xử lý rủi ro..., kiểm tra hoạt động của các tuyến xe và các bến đò khách ngang sông, kịp thời phát hiện chấn chỉnh những sai phạm, góp phần phục vụ tốt nhu cầu vận chuyển hàng hóa, đi lại của nhân dân trong các dịp lễ, tết.

6. Lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường (khai thác cát sông)

Hiện có 02 HTX³, ngành nghề kinh doanh chủ yếu là khai thác các mỏ cát sông. Tuy HTX có doanh thu ổn định, nhưng vẫn còn thấp, trong hoạt động còn gặp nhiều khó khăn, tổ chức bộ máy mới được củng cố, thiếu vốn để đầu tư phương tiện vận chuyển, khai thác cát, bến bãi và vốn hoạt động kinh doanh.

III. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm của Đảng và nhà nước đối với kinh tế hợp tác, hợp tác xã từ Trung ương đến cơ sở, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nên chất lượng hoạt động của KTTT từng bước được củng cố và phát triển. Các chủ trương về phát triển kinh tế tập thể, Luật HTX năm 2012 và Kết luận 56-KL/TW của Bộ chính trị đã được triển khai đến cơ sở, tạo điều kiện cho các địa phương, các ngành nhận thức đầy đủ hơn về kinh tế tập thể.

2. Khó khăn

- Vẫn còn một ít cấp ủy, chính quyền và cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị, nhất là cấp cơ sở nhận thức chưa đầy đủ, thống nhất về ý nghĩa và tầm quan trọng của phát triển thành phần kinh tế tập thể.

- Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể còn thiếu về số lượng và chưa tương đồng về năng lực giữa các cấp, các ngành.

- Năng lực hoạt động của một số HTX, THT còn yếu kém trên nhiều phương diện (vốn, công nghệ, trình độ quản lý, thông tin thị trường, liên kết với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để cung ứng nguyên vật liệu, tiêu thụ sản phẩm,...).

- Ngân sách tỉnh còn khó khăn nên chưa có điều kiện thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, để có điều kiện hỗ trợ về nguồn vốn ưu đãi cho HTX,

³ HTX khai thác cát Bình Đại, HTX TMDV Đại Bắc.

THT. Hầu hết các HTX chưa hình thành được tài sản, nên gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng; việc vay vốn chủ yếu do các thành viên trực tiếp dùng tài sản cá nhân để thế chấp (các HTX vật tải thủy bộ).

- Một số chính sách hỗ trợ cho các HTX, THT đã được ban hành, nhưng Bến Tre chưa có điều kiện áp dụng như: hỗ trợ đất để xây dựng trụ sở hoạt động của các HTX, hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng như đường giao thông, nhà xưởng,...⁴; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và thành viên HTX được tỉnh quan tâm thực hiện từ việc lồng ghép nhiều nguồn kinh phí, nhưng chỉ đáp ứng được một phần so với nhu cầu thực tế.

3. Nguyên nhân

Nhận thức về vai trò của kinh tế tập thể của các cấp, các ngành chưa đầy đủ, thống nhất, nhất là ở cơ sở nên hạn chế trong tuyên truyền, vận động nhân dân. Việc triển khai các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể tuy có thực hiện, nhưng chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành; điều kiện nguồn ngân sách, quỹ đất công tỉnh còn nhiều khó khăn. Người dân chưa thật sự tin tưởng vào mô hình liên kết sản xuất theo THT, HTX, chưa mạnh dạn tích cực tham gia. Một số chính sách hỗ trợ cho kinh tế tập thể tuy đã được ban hành nhưng thiếu cơ chế, tài chính để thực hiện. Công tác tuyên truyền về kinh tế tập thể chưa được thực hiện thường xuyên, sâu rộng, dẫn đến nhận thức của người dân về kinh tế tập thể chưa đầy đủ, đúng đắn. Đội ngũ cán bộ quản lý của các HTX, THT còn thiếu và yếu về trình độ, năng lực và tâm huyết với nghề.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ

1. Kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn

Sau khi có Luật Hợp tác xã năm 2012, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức Hội nghị triển khai Luật Hợp tác xã, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP, Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT đến các thành viên Ban Chỉ đạo củng cố, đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Bến Tre, UBND các huyện, thành phố, các sở, ngành tỉnh và các hợp tác xã (gọi tắt: HTX) có điều kiện chuyển đổi theo Luật. Các sở ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố tập trung triển khai tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên, hội viên và nhân dân trên địa bàn. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1081/KH-UBND, ngày 13/3/2015 về việc chuyển đổi các HTX trên địa bàn tỉnh Bến Tre hoạt động theo Luật Hợp tác xã; Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh ban hành

⁴ do quỹ đất công của tỉnh hạn chế, kinh phí hạn hẹp do nguồn thu của tỉnh thấp

Hướng dẫn số 542/HD-SHKĐT-LMHTX, ngày 27/3/2015 về thực hiện các bước tổ chức lại hoạt động, chuyển đổi hợp tác xã theo Kế hoạch số 1081/KH-UBND của UBND tỉnh đến các HTX để triển khai thực hiện.

2. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể trong thời gian qua đã và đang có những chuyển biến tích cực. Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp huyện bước đầu đã được củng cố, kiện toàn theo Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV⁵. Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 15-CT/TU, ngày 15/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bến Tre; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND, ngày 28/3/2017 về Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong hỗ trợ hoạt động kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bến Tre; đồng thời tổ chức Hội nghị sơ kết 3 năm thi hành Luật hợp tác xã năm 2012.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi hợp tác xã

- Về hỗ trợ đất đai, cơ sở hạ tầng: Do quỹ đất công của tỉnh rất ít nên chưa có điều kiện để hỗ trợ HTX xây dựng trụ sở; phần lớn các HTX chưa có trụ sở để hoạt động, một số ít HTX trong lĩnh vực thủy sản, vận tải, dịch vụ nông nghiệp, được các địa phương tạo điều kiện cho thuê đất để xây dựng trụ sở, thuê mặt bằng có sẵn, hoặc tận dụng mặt bằng của các thành viên HTX để làm trụ sở hoạt động.

- Về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ HTX: Từng ngành, địa phương đều quan tâm tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn cho đội ngũ cán bộ cho các HTX, nhưng chưa nhiều, hiệu quả chưa cao.

- Công tác chuyên giao kỹ thuật, công nghệ mới, đăng ký bản quyền, hỗ trợ tham gia hội chợ triển lãm, tham quan học tập kinh nghiệm,... được các ngành và địa phương quan tâm; giúp các HTX tiếp cận với các tiến bộ của khoa học công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, cạnh tranh trên thị trường.

4. Kết quả đăng ký lại, chuyển đổi HTX, Liên hiệp HTX

Thực hiện công tác chuyển đổi các HTX theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1081/KH-UBND để tập trung chỉ

⁵ Thông tư liên tịch ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

đạo thực hiện. Kết quả, đã hỗ trợ thực hiện chuyển đổi 38 HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012; đang tập trung chỉ đạo thực hiện các qui trình, thủ tục giải thể bắt buộc 12 HTX và 01 Liên hiệp HTX không hoạt động trong thời gian dài, không có khả năng chuyển đổi.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2018

I. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2018

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về HTX và kinh tế tập thể đã được ban hành khá đầy đủ. Kinh tế tập thể ngày càng nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các bộ, ngành trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Công tác phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể dần đi vào nề nếp. Công tác củng cố, chấn chỉnh hoạt động đối với HTX, THT được chú trọng thực hiện hoàn thành. Nhận thức về vai trò kinh tế tập thể và trình độ của các thành viên HTX từng bước được nâng lên. Các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn được triển khai thực hiện⁶. Địa bàn tỉnh cũng đã có những mô hình sản xuất - kinh doanh của các HTX, THT hoạt động tốt, có hiệu quả, là mô hình điểm để nhân rộng.

b) Khó khăn

- Hầu hết các HTX, THT thiếu và yếu về nguồn lực, năng lực cạnh tranh thấp, khó tiếp cận nguồn vốn vay từ các ngân hàng và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX trung ương. Đa số nhân lực quản lý HTX còn hạn chế về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể chưa đáp ứng yêu cầu, phần lớn là cán bộ kiêm nhiệm, ít được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nhất là ở cấp huyện, xã.

- Thiếu nguồn lực, nhất là nguồn lực tài chính hỗ trợ phát triển các HTX; các cơ chế, các chính sách đã ban hành chưa đủ hấp dẫn để khuyến khích người dân tham gia phát triển kinh tế tập thể; một số chính sách được ban hành nhưng không có nguồn tài chính để thực hiện; HTX khó tiếp cận chính sách ưu đãi về tín dụng, do không có tài sản để thế chấp. Nguồn ngân sách tỉnh hàng năm dành cho hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể còn rất hạn chế.

⁶ Chương trình MTQG xây dựng NTM; các Chương trình theo Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 và Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ,...

- Tỉnh chưa có chính sách đủ sức hấp dẫn để thu hút người trẻ, sinh viên có trình độ, nhiệt huyết về tham gia phát triển kinh tế tập thể, HTX.

2. Mục tiêu tổng quát

Phát triển số lượng, đồng thời củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HTX và THT, tăng thu nhập và cải thiện đời sống của thành viên HTX và thành viên THT; xử lý dứt điểm các HTX ngưng hoạt động, hoạt động không đúng Luật Hợp tác xã. Phát triển đa dạng các HTX, các tổ hợp tác gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của tỉnh, tạo được sự chuyển biến rõ nét đối với kinh tế tập thể trên tất cả các mặt: quan hệ sở hữu, phương thức quản lý và phân phối lợi nhuận.

3. Mục tiêu cụ thể

Phần đầu trong năm 2018, toàn tỉnh sẽ phát triển mới ít nhất 13 HTX trên các lĩnh vực; trong đó tập trung xây dựng thành công 03 mô hình HTX kiểu mới theo quyết định 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng. Đồng thời, thành lập 50 THT, trong đó có 20 THT thực hiện theo Nghị định 151/2007/NĐ-CP của Chính phủ, hoạt động tốt tạo nền tảng phát triển lên thành HTX.

4. Các giải pháp phát triển KTTT năm 2018

- Tiếp tục tập trung tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật HTX năm 2012, các văn bản pháp luật liên quan; đổi mới công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nội bộ hệ thống chính trị và nhân dân. Phát huy tốt vai trò phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân.

- Chú trọng phổ biến, nhân rộng các mô hình mới, điển hình tiên tiến, hiệu quả cao để phát triển.

- Thực hiện lồng ghép, kết hợp các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, các chương trình theo Quyết định 2261/QĐ-TTg, Quyết định 445/QĐ-TTg và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương nhằm thu hút các nguồn lực phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác, liên kết. Tranh thủ sự tài trợ, hỗ trợ nguồn lực về tài chính và cơ sở vật chất của các nhà tài trợ quốc tế, các tổ chức tài chính quốc tế, các nguồn tài chính hợp pháp khác⁷, đặc biệt là từ nguồn lực đầu tư của các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn⁸.

⁷ Nguồn từ tổ chức SOCODEV của Canada, quỹ hỗ trợ thích ứng BĐKH vùng Đồng bằng SCL của dự án AMD Bến Tre,...

⁸ Nghị định 210/2013/NĐ-CP; Quyết định 62/2013/QĐ-TTg,...

- Nghiên cứu, thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh. Tăng cường các điều kiện để mở rộng, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, thương hiệu sản phẩm để khu vực hợp tác xã tiếp cận được các nguồn vốn vay của ngân hàng thương mại.

- Bên cạnh nguồn hỗ trợ của trung ương, ngân sách tỉnh bố trí nguồn kinh phí cần thiết thực hiện chính sách hỗ trợ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới thông qua các hệ thống khuyến nông, khuyến công, vốn sự nghiệp khoa học công nghệ, vốn hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể để hỗ trợ cho các hợp tác xã, tổ hợp tác trong việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới phục vụ phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng và xây dựng thương hiệu.

- Tổ chức cán bộ quản lý HTX đi tham quan, học tập các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác làm ăn có hiệu quả trong và ngoài tỉnh để học tập kinh nghiệm; tạo điều kiện tham gia hội chợ, triển lãm, tìm kiếm thị trường, quảng bá sản phẩm.

- Tăng cường hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động các HTX sau chuyển đổi; tổ chức tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật cho cán bộ hợp tác xã, thành viên hợp tác xã, đáp ứng yêu cầu quản lý phù hợp điều kiện thực tế.

- Từng bước kiện toàn hệ thống bộ máy quản lý nhà nước về HTX theo quy định của Luật HTX năm 2012 và các văn bản quy phạm pháp luật về HTX. Tăng cường năng lực tổ chức và phối hợp của các cơ quan liên quan trong tham mưu đề xuất, theo dõi, hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển kinh tế tập thể theo chuỗi giá trị, đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học, kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ và hiệu quả sản xuất kinh doanh các hợp tác xã.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về cơ chế, chính sách

- Đề xuất các bộ, ngành trung ương phân bổ nguồn lực hợp lý để hỗ trợ thực hiện các chính sách hỗ trợ hợp tác xã; tăng cường hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể các địa phương.

- Nghiên cứu, thực hiện chương trình tín dụng ưu đãi đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã; nhất là nguồn vốn phục vụ chuyển giao ứng dụng khoa học – công nghệ vào sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm, tính cạnh tranh trên thị trường.

- Sớm tổ chức đánh giá, tổng kết các mô hình thí điểm biệt phái cán bộ trẻ, cử sinh viên có trình độ chuyên môn kỹ thuật về hỗ trợ phát triển HTX, tổ

chức đi học tập kinh nghiệm ở một số tỉnh để rút kinh nghiệm và xem xét, có cơ chế, chính sách khuyến khích nhân rộng.

- Xem xét, phân bổ nguồn lực hợp lý, kịp thời để các chính sách hỗ trợ hợp tác xã có thể đến được với từng HTX; nhất là kinh phí đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý HTX; hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng để xây dựng các mô hình HTX kiểu mới vùng Đồng bằng sông Cửu Long, theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg, ngày 15/12/2014 và Quyết định số 445/QĐ-TTg, ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Về vốn đầu tư

2.1. Tổng nguồn vốn ngân sách trung ương đề xuất hỗ trợ kinh tế tập thể năm 2018 của tỉnh Bến Tre là 8.696 triệu đồng, trong đó:

a) Hỗ trợ 7.396 triệu đồng theo Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ bao gồm:

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực: 996 triệu đồng, trong đó:

+ Hỗ trợ đào tạo trình độ đại học 10 người là cán bộ quản lý và kế toán HTX:

+ Hỗ trợ bồi dưỡng, tập huấn công tác quản lý, điều hành hợp tác xã; hướng dẫn xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh; kiến thức chuyên sâu về xây dựng, thẩm định, quản lý, phát triển dự án/kế hoạch sản xuất kinh doanh; quản trị tài chính; kỹ năng đàm phán, ký kết và quản lý hợp đồng thương mại;...cho 440 người là cán bộ quản lý, thành viên HTX.

- Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: 400 triệu đồng, cho 20 HTX.

- Hỗ trợ về ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới: 200 triệu đồng, cho 10 HTX.

- Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: 5.600 triệu đồng cho HTX bưởi da xanh tỉnh Bến Tre, có quy mô cấp tỉnh được chọn tham gia xây dựng mô hình thí điểm theo Quyết định số 445/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: tỉnh đã hỗ trợ giao đất (3.900m²) để HTX xây dựng trụ sở, nhưng các tuyến đường giao thông kết nối từ trụ sở HTX đến các vùng nguyên liệu chỉ là đường nhỏ (bề ngang 1 mét), lầy lội vào mùa mưa, không đáp ứng chuyên chở hàng hóa với số lượng lớn. Do ngân sách tỉnh hạn hẹp, tỉnh kính đề xuất ngân sách trung ương hỗ trợ 5.600 triệu đồng để xây dựng 02 tuyến đường giao thông nông thôn cấp B phục vụ vận chuyển bưởi từ vườn đến xưởng sơ chế và kho bảo quản.

- Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh: 200 triệu đồng cho 04 HTX.

b) Hỗ trợ 1.300 triệu đồng theo Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg ngày 27/10/2016 và Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ:

- Hỗ trợ tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX: 300 triệu đồng;
- Ưu đãi tín dụng: 1.000 triệu đồng cho 05 HTX.

2.2. Tổng nguồn vốn ngân sách trung ương đề xuất hỗ trợ kinh tế tập thể năm 2018 -2020 của tỉnh Bến Tre là **26.610 triệu đồng**, trong đó:

a) Hỗ trợ 24.110 triệu đồng theo Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm:

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực: 1.850 triệu đồng
- Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: 440 triệu đồng, cho 22 HTX.

- Hỗ trợ về ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới: 400 triệu đồng, cho 20 HTX.

- Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh: 420 triệu đồng cho 07 HTX.

- Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: 21.000 triệu đồng cho 03 HTX.

b) Hỗ trợ 2.500 triệu đồng theo Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg ngày 27/10/2016 và Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ:

- Hỗ trợ tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX: 500 triệu đồng;
- Ưu đãi tín dụng: 2.000 triệu đồng cho 10 HTX.

(Đính kèm bảng phụ lục)

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể của tỉnh Bến Tre năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- TT.TU, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Chánh, các PCVP;
- KT, TCĐT, TH, TTTĐT; ✓
- Lưu: VT, SKHĐT



Cao Văn Trọng

Phụ lục 1



**BIỂU TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 7 NGUYÊN TẮC
CỦA HỢP TÁC XÃ**

(theo Kế hoạch số 4248/KH-UBND ngày 18/9/2017 của UBND tỉnh)

	Nội dung nguyên tắc	Tự đánh giá
1	Nguyên tắc tự nguyện	5
2	Nguyên tắc kết nạp rộng rãi thành viên	5
3	Nguyên tắc quản lý dân chủ	5
4	Nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm	5
5	Nguyên tắc gắn kết về kinh tế của thành viên	3
6	Nguyên tắc giáo dục, đào tạo và thông tin	3
7	Nguyên tắc phát triển công đồng	3

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH 2018

(Kèm theo Kế hoạch số 4218 /KH-UBND ngày 18/9 /2017 của UBND tỉnh)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Năm 2017			Kế hoạch 2018
				Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng	Ước cả năm	
I	Hợp tác xã						
1	Tỷ trọng đóng góp vào GDP	%					
2	Tổng số HTX	HTX	63	50	66	71	81
	<i>Trong đó:</i>						
	<i>HTX thành lập mới</i>	HTX	10	5	3	12	13
	<i>Số HTX giải thể</i>	HTX	16			4	3
3	Tổng số thành viên HTX	Người	30.083	33.000	30.319	30.608	30.861
	<i>Trong đó:</i>						
	Số thành viên mới	Người	630	250	210	557	600
4	Tổng số LĐ thường xuyên	Người	1.264	1.470	1.591	2.148	2.200
	<i>Trong đó:</i>						
	Số LĐ là thành viên HTX	Người	1.264	1.470	1.591	2.148	2.200
5	Doanh thu bình quân một HTX	Tr đồng	2.500	1.750	2.000	2.000	3.000
6	Lãi bình quân một HTX	Tr đồng	473	525	450	480	500
7	Thu nhập bình quân của LĐ thường xuyên	Tr đồng	42	42	46	46	48
8	Tổng số cán bộ quản lý HTX	Người	310	312	389	456	511
	<i>Trong đó:</i>						
	Đã qua đào tạo trình độ sơ, trung cấp	Người	161	163	189	202	231
	Đã qua đào tạo trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	55	30	79	94	88
II	Tổ hợp tác						
1	Tổng số THT	THT	2.268	1.400	2.280	2.350	2.400
	<i>Trong đó:</i>						
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền địa phương	THT	761	778	804	820	840
2	Tổng số thành viên THT	Thành viên	34.365	11.200	34.500	34.550	35.000
3	Doanh thu bình quân một THT	Tr đồng	180	180	150	150	200
4	Lãi bình quân một THT	Tr đồng	66	70	50	50	60

Phụ lục



SỐ LIỆU HTX, LH HTX, THT PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH 2018

(Kèm theo Kế hoạch số 4248/KH-UBND ngày 18/9/2017 của UBND tỉnh)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Năm 2017			Kế hoạch 2018
				Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng	Ước cả năm	
1	Hợp tác xã						
	Tổng số HTX	HTX	63	50	66	71	81
	Chia ra:						
	HTX Nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	24	17	27	36	47
	HTX Công nghiệp - TTCN	HTX	13	13	13	11	11
	HTX xây dựng	HTX	0	0	0		
	HTX tín dụng	HTX	7	7	7	7	7
	HTX thương mại	HTX	5	5	5	5	5
	HTX vận tải	HTX	6	6	6	6	6
	HTX khác	HTX	8	2	8	6	5
2	Liên hiệp HTX						
	Tổng số LH HTX	LH HTX	1	1	1		
	Chia ra:						
	LH HTX Nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LH HTX					
	LH HTX Công nghiệp - TTCN	LH HTX					
	LH HTX xây dựng	LH HTX	1	1	1		
3	Tổ hợp tác						
	Tổng số THT	THT	2.268	1.400	2.280	2.350	2.400
	Trong đó:						
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền địa phương	THT	761	778	804	820	840
	Chia ra:						
	THT Nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	THT			779	795	815
	THT Công nghiệp - TTCN	THT			25	25	25
	THT tín dụng	THT					
	THT thương mại, vận tải, xây dựng, khác,..	THT					



KẾ HOẠCH TỔ CHỨC LẠI, CHUYÊN ĐỔI HỢP TÁC XÃ TỈNH ĐẾN 01/7/2017

(Kèm theo Kế hoạch số 4/2017/KH-UBND ngày 18/9/2017 của UBND tỉnh)

STT	Loại hình/ Lĩnh vực	ĐVT	Tổng số (bao gồm HTX, LH HTX thành lập trước và sau ngày 01/7/2013	Số HTX, LH HTX hoạt động chưa phù hợp với quy định Luật HTX 2012 tính đến 01/7/2017	Số LH HTX thuộc diện giải thể theo Luật HTX năm 2012 tính đến 01/7/2017
1	2	3	4	5	6
I	Tổng số HTX, trong đó:		66	0	14
1	HTX nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	27		6
2	HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	13		1
3	HTX xây dựng	HTX	0		
4	HTX tín dụng	HTX	7		
5	HTX thương mại	HTX	5		
6	HTX vận tải	HTX	6		
7	HTX khác (tài nguyên - môi trường - khai thác cát)	HTX	8		7
II	Tổng số LH HTX, trong đó		1	0	1
1	HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	1		1

Phụ lục



HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018, GIAI ĐOẠN 2018-2020

(Kèm theo Kế hoạch số 5-218 /KH-UBND ngày 18/9 /2017 của UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2017			Kế hoạch năm 2018			Kế hoạch năm 2018-200		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				CTMTQG nông thôn mới	Nguồn vốn khác		CTMTQG nông thôn mới	Nguồn vốn khác		CTMTQG nông thôn mới	Nguồn vốn khác
1			4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11	12
1	HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC HTX					1.896	1.896	-	3.190	3.190	
1	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực					996	996	0	1.850	1.850	
	Số người được cử đi đào tạo	Người				10	10		5	5	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng				100	100		50	50	
	Trong đó:										
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Triệu đồng				150	150		50	50	
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Triệu đồng									
	Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	75		75	440	440		900	900	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	10		10	896	896		1.800	1.800	
	Trong đó:										
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Triệu đồng				896	896		1.650	1.650	
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Triệu đồng									
2	Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường					400	400		440	440	
	Số HTX được hỗ trợ	HTX				20	20		22	22	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng				400	400		440	440	
	Trong đó:										
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Triệu đồng				400	400		440	440	
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Triệu đồng									
3	Hỗ trợ về ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới					200	200		400	400	
	Số HTX được hỗ trợ	HTX				10	10		20	20	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng				200	200		400	400	
	Trong đó:										
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Triệu đồng				200	200		400	400	
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Triệu đồng									
4	Hỗ trợ về tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX					300	300		500	500	
	Số HTX được hỗ trợ	HTX				2	2		3	3	
	Tổng số vốn được vay	Triệu đồng				300	300		500	500	

5	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển KTXH								
	Số HTX được hỗ trợ	HTX			2	2		3	3
6	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển KTXH								
	Số HTX được hỗ trợ	HTX							
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng							
	Trong đó:								
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Triệu đồng							
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Triệu đồng							
II	HỖ TRỢ RIÊNG ĐỐI VỚI HTX NÔNG, LÂM, NGU, DIỆM NGHIỆP				6.800	6.800		23.420	23.420
1	Hỗ trợ đầu tư phát triển KCHT								
	Số HTX được hỗ trợ	HTX			1	1		3	3
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng			5.600	5.600		21.000	21.000
	Trong đó:								
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Triệu đồng			5.600	5.600		21.000	21.000
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Triệu đồng							
2	Hỗ trợ giao đất, cho thuê đất								
	Số HTX được hỗ trợ giao đất	HTX							
	Tổng diện tích đất được giao	m2							
	Số HTX được hỗ trợ cho thuê đất	HTX	1	1	2	2	2	3	3
	Tổng diện tích đất được cho thuê đất	m2	3.970	3.970	5.000	5.000	5.000	6.000	6.000
3	Ưu đãi tín dụng								
	Số HTX được hỗ trợ	HTX			5	5	5	10	10
	Tổng vốn được vay ưu đãi	Triệu đồng			1.000	1.000	1.000	2000	2000
4	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh								
	Số HTX được hỗ trợ	HTX			4	4	4	7	7
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng			200	200	200	420	420
	Trong đó:								
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Triệu đồng			200	200	200	420	420
5	Hỗ trợ về chế biến sản phẩm								
	Số HTX được hỗ trợ	HTX							
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng							
	Trong đó:								
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Triệu đồng							
	Tổng cộng (I + II)				8.696	8.696		26.610	26.610